

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ- TỈNH PHÚ THO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 15 /01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ - PHÚ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Võ

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Phạm Thị Quý

Bà Phạm Thị Ngọc Dinh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Tứ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà tham gia phiên toà:

Ông Phạm Thập - KSV

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà , tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Đức C - sinh ngày 14/7/1992 . Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: tổ 11, phường H, thành phố H1, tỉnh H1;

Chỗ ở hiện nay: đội 26, phân trại số 01, trại giam T;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 12/12 .

Bố đẻ: Vũ Đức C1 (đã chết);

Mẹ đẻ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1949, hiện ở tổ 11, phường H, thành phố H1, tỉnh H1;

Vợ, con: chưa có.

Bị cáo là con một trong gia đình.

Tiền án: 01 (một)

Năm 2016, phạm tội Lưu hành tiền giả, TAND quận Cầu Giấy phạt 48 (bốn tám) tháng tù giam và 200.000đồng án phí hình sự. Ngày 18/11/2016 đã chấp hành xong án phí hình sự.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm nhân Vũ Đức C, sinh năm 1992, ở phường H, thành phố H1, tỉnh H1 đang chấp hành án phạt tù 48 tháng về tội “*Lưu hành tiền giả*” tại đội 26, phân trại số 02, Trại giam T. Sáng ngày 05/7/2017, cán bộ quản giáo Hoàng Quang V xuất 45 phạm nhân đi lao động tại khu sản xuất gạch đóng trên địa bàn xã C1, huyện H2, (khu sản xuất gạch của đội 26 có 01 khu sản xuất gạch và 01 khu nhà giam, khu nhà giam có tường rào bảo vệ bao quanh), trong đó có phạm nhân C. Quá trình lao động, C được giao làm công việc bê đất cho vào máy làm gạch, sau khi làm gạch xong mang ra phơi tại khuôn viên xưởng. Khoảng 17 giờ 20 phút, đồng chí V cho các phạm nhân nghỉ lao động về trước cửa khu nhà giam cùng đồng chí Dương Huy H điểm danh nhận đủ 45 phạm nhân, sau đó cho các phạm nhân vào khu bể nước để tắm giặt và yêu cầu một số phạm nhân cọ bể nước, trong đó có phạm nhân C. Khoảng 10 phút sau thì cọ bể xong, C quan sát không thấy cán bộ quản giáo trông coi nên nảy sinh ý định bỏ trốn, C cởi trần mặc quần đùi đi vào trong buồng giam, đến chỗ giường ngủ lấy quần áo đút vào túi ni lon bên trong có bánh kẹo, rồi đi ra cổng khu nhà giam. C không thấy ai trông coi nên tiếp tục đi theo đường bê tông rẽ ra phía bờ sông Hồng, đến gần máy lèn gạch thì bỏ túi quần áo trên cáng gạch rồi tiếp tục đi ra lối cổng chính xưởng sản xuất C quan sát không thấy cán bộ quản giáo ở hai bên chòi gác, nên C tiếp tục đi ra đường nhựa bên ngoài khuôn viên xưởng sản xuất gạch theo hướng Hà Nội – Yên Bái. Khi các phạm nhân tắm xong thì đồng chí H yêu cầu điểm danh để vào buồng giam thì thấy thiếu một phạm nhân là Vũ Đức C, nên báo cáo đồng chí V, sau đó đồng chí H cho các phạm nhân vào buồng giam, đồng thời bắn súng báo động, còn đồng chí V đi báo cáo ban lãnh đạo truy bắt. C đi theo ven đường được khoảng 200m sợ bị phát hiện nên C trốn vào bụi cây ven đường ngủ, đến khi trời mưa thì tỉnh giấc, C sang đường đi men theo lề đường hướng Yên Bái – Hà Nội, đi khoảng 100m thấy nương nước sâu, C lên đường nhựa đi tiếp thì bị hai đồng chí là Đặng Việt T2 và Đào Hoài N được phân công làm nhiệm vụ chốt chặn tại khu vực Quốc lộ 32C thuộc khu 11, xã B, bắt giữ. Thời gian bắt giữ được C là 00 giờ 10 phút ngày 06/7/2017, sau đó N và T2 dẫn giải phạm nhân C về xưởng sản xuất gạch của trại giam và lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc áo cộc tay màu hồng nhạt; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần đùi chun vải thô màu ghi được đút trong túi ni lon màu xanh; 01 xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu VIỆT – NHẬT; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chấm trắng; 01 quần vải màu đen; 01 áo mưa màu xanh; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 nón lá cọ; 01 đôi dép tổ ong màu trắng.

Ngày 17/7/2017 Trại giam T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H2 để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với các vật chứng do Trại giam T thu giữ gồm: 01 xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu VIỆT – NHẬT; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chấm trắng; 01 quần vải màu đen; 01 áo mưa màu xanh; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 nón lá cọ; 01 đôi dép tổ ong màu trắng, đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H2. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ chứng minh C đã sử dụng các vật dụng trên để bỏ trốn. Xét các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc chứng minh hành vi phạm tội của C, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện H2 đã tách ra để điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 cán bộ quản giáo là Hoàng Quang V và Dương Huy H, quá trình thực hiện nhiệm vụ đã không thực hiện đúng nhiệm vụ dẫn đến việc phạm nhân C bỏ trốn. Xét thấy thời gian phạm nhân C bỏ trốn chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện H2 đã chuyển nội dung xử lý đến trại giam T để xử lý theo quy định và đã có Quyết định xử lý bằng hình thức kỷ luật đối với V và H.

Hành vi nêu trên của Vũ Đức C được chứng minh tại Biên bản phạm tội quả tang (BL 34, 35), Sơ đồ hiện trường (BL 47 – 54); Biên bản thực nghiệm điều tra (BL 14); Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung (từ BL 65 - 148) cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Vũ Đức C đã phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ sáu tháng đến năm năm tù.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS số 2015 được thực hiện, trong đó có quy định về hình phạt nhẹ hơn. Đối chiếu hành vi của bị can đã phạm tội Trốn khỏi nơi giam theo quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS 1999 có mức cao nhất của khung hình phạt là đến năm năm tù. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS 2015 thì mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù, nhẹ hơn so với BLHS 1999.

Do đó, để thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 nêu trên thì hành vi của bị can Cần cùng vụ án được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS 2015.

Tại bản cáo trạng số : 01/QĐ-KSĐT ngày 01/12/2017 Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Hạ Hoà đã quyết định :

Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ để xét xử đối với bị can Vũ Đức C về tội: “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS. Nội dung điều luật đã được viện dẫn ở trên.

Tại phiên toà bị cáo Vũ Đức C thành khẩn khai nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có lời bào chữa nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện hạ hoà giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Đức C đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/7/2017, Vũ Đức C hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 26, phân trại số 02, trại giam T, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, C đã bỏ trốn khỏi nơi chấp hành án phạt tù, đến 00 giờ 10 phút ngày 06/7/2017 bị tổ công tác của trại giam T gồm đồng chí Đặng Việt T2 và Đào Hoài N phát hiện, bắt giữ tại Quốc lộ 32c thuộc khu 10 xã Bằng Giã, huyện Hạ Hòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức C phạm tội: Trốn khỏi nơi giam

+ Áp dụng khoản 1 Điều 386 BLHS 2015, điểm p khoản 1 ,2 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51 BLHS 1999;
Xử phạt Vũ Đức C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 192/2016/HSST ngày 05/9/2016 của TAND quận Cầu Giấy – TP Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội: Lừa hành tiền giả. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án này đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này là 18 tháng 04 ngày tù, còn phải chấp hành là 29 tháng 26 ngày tù. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về vật chứng: Các vật chứng do Trại giam T thu giữ gồm: 01 xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu VIỆT – NHẬT; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chấm trắng; 01 quần vải màu đen; 01 áo mưa màu xanh; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 nón lá cọ; 01 đôi dép tổ ong màu trắng, đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H2. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ chứng minh C đã sử dụng các vật dụng trên để bỏ trốn. Xét các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc chứng minh hành vi phạm tội của C, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tách ra để điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 99 BLTTHS, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí tòa án buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo Vũ Đức C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức C khai nhận đã có hành vi phạm tội nh- bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra vụ án, các tài liệu phản ánh như biên bản và sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/7/2017, Vũ Đức C hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 26, phân trại số 02, trại giam T, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo, C đã bỏ trốn khỏi nơi chấp hành án phạt tù, đến 00 giờ 10 phút ngày 06/7/2017 bị tổ công tác của trại giam T phát hiện, bắt giữ tại Quốc lộ 32c thuộc khu 10 xã B, huyện H2.

Hành vi nêu trên của Vũ Đức C đã phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ sáu tháng đến năm năm tù.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS số 2015 được thực hiện, trong đó có quy định về hình phạt nhẹ hơn. Đối chiếu hành vi của bị can đã phạm tội Trốn khỏi nơi giam theo quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS 1999 có mức cao nhất của khung hình phạt là đến năm năm tù. Nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS 2015 thì mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù, nhẹ hơn so với BLHS 1999.

Do đó, để thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 nêu trên thì hành vi của bị cáo C cùng vụ án được giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS 2015.

Khoản 1 Điều 386 BLHS 2015 quy định:

“Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Cáo trạng của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện hạ Hoà truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, Tội phạm đã xâm phạm đến chế độ giam giữ, cải tạo người phạm tội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây trở ngại khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Mặt khác còn gây nguy hại đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này vẫn xảy ra tại các nhà giam, giữ của các cơ quan Công an và các trại giam trên phạm vi cả nước gây ra hậu quả nguy hiểm trên toàn xã hội. Mặc dù pháp luật nước ta đã trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn không có chiều hướng giảm. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo Vũ Đức C:

Trước khi phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án, hiện tại là phạm nhân đang chấp hành bản án số 192/2016/HSST ngày 05/9/2016 của TAND quận Cầu Giấy – TP Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội: Lưu hành tiền giả.

Quá trình cải tạo của bị cáo trong trại giam không chịu cải tạo và rèn luyện để cải tà quy chính, mà còn coi thường kỷ cương pháp luật, tiếp tục phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến việc cải tạo giáo dục của các phạm nhân khác, cho thấy: về nhân thân của bị cáo xấu. Bị cáo phạm tội lần này xác định thuộc trường hợp Tái phạm, do vậy áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Cần xử phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là:

Thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, quy định tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS 1999.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng đó là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999.

Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Vũ Đức C đang chấp hành bản án số 192/2016/HSST ngày 05/9/2016 của TAND quận Cầu Giấy – TP Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội: Lưu hành tiền giả. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án này đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này là 18 tháng 04 ngày tù, còn phải chấp hành là 29 tháng 26 ngày tù. Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 1999.

Đối với 02 cán bộ quản giáo là Hoàng Quang V và Dương Huy H, quá trình thực hiện nhiệm vụ đã không thực hiện đúng nhiệm vụ dẫn đến việc phạm nhân C bỏ trốn. Xét thấy thời gian phạm nhân C bỏ trốn chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng

do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện H2 đã chuyển nội dung xử lý đến trại giam T để xử lý theo quy định và đã có Quyết định xử lý bằng hình thức kỷ luật đối với V và H là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng do Trại giam T thu giữ gồm: 01 xe đạp nữ màu xanh nhãn hiệu VIỆT – NHẬT; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có chấm trắng; 01 quần vải màu đen; 01 áo mưa màu xanh; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 nón lá cọ; 01 đôi dép tổ ong màu trắng, đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H2. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ chứng minh C đã sử dụng các vật dụng trên để bỏ trốn. Xét các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc chứng minh hành vi phạm tội của C, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện H2 đã tách ra để điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này .

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H phù hợp với nhận định trên, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo :

Vũ Đức C phạm tội: Trốn khỏi nơi giam

+ Áp dụng khoản 1 Điều 386 BLHS 2015, điểm p khoản 1,2 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51 BLHS 1999:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 12 (mười hai tháng) tù.

Tổng hợp với hình phạt bị cáo Vũ Đức C chưa chấp hành của bản án số 192/2016/HSST ngày 05/9/2016 của TAND Quận Cầu Giấy – TP Hà Nội là 29 (hai mươi chín) tháng 26(hai mươi sáu) ngày tù. Buộc bị cáo Vũ Đức C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **41 (bốn mươi một) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.**

Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều

6,7,9 Luật THA; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi

- Bị cáo
- UBND Phường H
- VKSND huyện
- Công an huyện
- Sở TP
- THA
- Lưu HS, văn phòng

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Văn Võ